

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 27,025 Lý thuyết

Môn học: OMH18 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: TS Nguyễn Trọng Du

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 23/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	6,0		An	
2	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	7,0		Anh	
3	CD181383	Tường Phi Tuấn Anh	06/02/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	6,5		Bình	
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	7,0		Cao	
6	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	7,0		Chiến	
7	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	6,0		Cường	
8	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	5,5		Cường	
9	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	6,5		Đạt	
10	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	6,0		Điệp	
11	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	6,0		Đức	
12	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	7,0		Đức	
13	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	7,0		Dũng	
14	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	7,0		Dũng	
15	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	7,5		Dũng	
16	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	7,5		Dũng	
17	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	7,5		Dũng	
18	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	8,5		Hiếu	
19	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	7,0		Hoàng	
20	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999				Vắng
21	CD181664	Nguyễn Đức Huy	26/12/2000	6,0		Huy	
22	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	7,0		Khải	
23	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	6,0		Lâm	
24	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	7,0		Mạnh	
25	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	7,0		Nam	
26	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	6,5		Phúc	
27	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	5,5		Quân	
28	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	8,0		Quyền	
29	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	7,0		Sáng	
30	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	8,0		Sơn	
31	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998				Vắng
32	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	6,5		Thạch	
33	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	6,5		Thư	
34	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	5,5		Tiến	
35	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	7,5		Trường	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	7,0		Trường	
37	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	8,0		Tuấn	
38	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	6,0		Tuấn	
39	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	6,0		Việt	
40	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí		Vinh	C.khoản 25/9/2019
41	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	7,5		Vũ	Hyện (Đa Khoa)
42	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	7,0		Xá	

Tổng số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi: 39

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ng Đình Du

CÁN BỘ COI THI 1

Hà Thị Huệ

Hà Thị Huệ

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy